

Số: 786 /SLĐTBXH-BTXH.

Bình Phước, ngày 12 tháng 6 năm 2018

V/v chấn chỉnh công tác lập hồ sơ  
trợ giúp xã hội đảm bảo đúng quy định.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Phòng Lao động – TB&XH các huyện, thị xã.

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; thực hiện Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

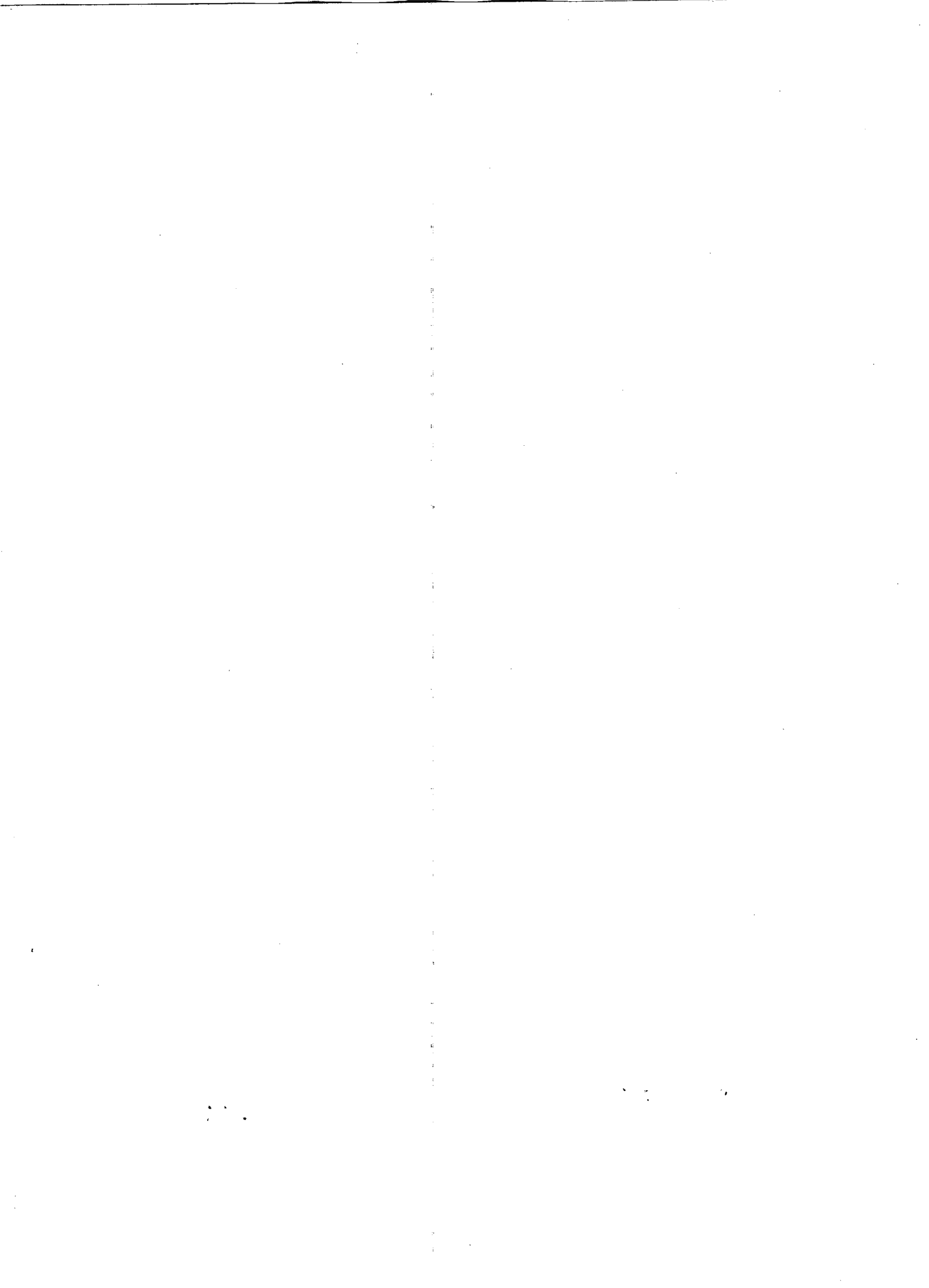
Qua theo dõi, kiểm tra công tác trợ giúp xã hội tại một số xã, phường, thị trấn trong tỉnh, vẫn còn tình trạng một số nơi chưa thực hiện đúng quy định về các thủ tục, chế độ bảo trợ xã hội. Mặt khác, hiện nay Chính phủ mới ban hành một số Nghị định liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, cần được cập nhật, áp dụng kịp thời các quy định. Do vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Lao động – TB&XH thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với các huyện, thị xã có quản lý Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoài công lập (gọi tắt là Cơ sở trợ giúp xã hội):

- Tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra tại cơ sở trợ giúp xã hội việc thực hiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở trợ giúp xã hội theo các Điều 6, 7, 8, 9, 10 Chương II, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP;

- Tiến hành kiểm tra về thủ tục tiếp nhận, dừng trợ giúp, quản lý hồ sơ đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Chương V, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

- Đôn đốc cơ sở trợ giúp xã hội thực hiện việc sắp xếp, tổ chức, kiện toàn đội ngũ nhân lực, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động của cơ sở theo đúng quy định tại Điều 5, Chương II và các Điều 6, 7, 8, 9, 10 Chương III về Quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng dẫn của Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH.



## 2. Tăng cường công tác kiểm tra, cập nhật thông tin đối tượng BTXH:

- Kiểm tra chặt chẽ quy trình lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội tại các xã, phường, thị trấn. Tránh tình trạng thành viên tham dự trong Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội không đúng thành phần, chưa niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, không đảm bảo thời gian xét duyệt, chần chừ xác định mức độ khuyết tật không đúng theo quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng.

- Hàng năm, cấp xã bố trí kinh phí chi họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội, theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 1 Thông tư Liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Liên Bộ Lao động – TB&XH - Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và đào tạo. Và quy định tại Khoản 1, Điều 7 Thông tư Liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Liên Bộ Lao động – TB&XH - Bộ Tài chính.

- Những trường hợp mới được UBND cấp huyện, thị xã ban hành Quyết định hưởng trợ cấp xã hội thì cơ quan chức năng phải kịp thời thực hiện việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng theo đúng thời gian quy định, nhằm đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh cho đối tượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ bảo trợ xã hội tại các xã, phường, thị trấn để kịp thời điều chỉnh khi có thay đổi về tình trạng khuyết tật, độ tuổi. Không để tình trạng người khuyết tật nặng đã phục hồi mà vẫn còn hưởng trợ cấp, người khuyết tật nặng chuyển sang khuyết tật đặc biệt nặng mà chưa được xét tăng mức trợ cấp, hoặc trẻ em mồ côi phải thay đổi mức hưởng theo quy định độ tuổi mà vẫn thực hiện theo mức cũ, trẻ em quá 16 tuổi không còn đi học mà vẫn cho hưởng trợ cấp trẻ mồ côi. Trường hợp trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi đã có người nhận làm con nuôi thì không thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ.

- Đối với người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên “*không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng*” thì phải được xét hưởng trợ cấp người cao tuổi kịp thời tại tháng đủ 80 tuổi, không để tình trạng chậm trễ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người cao tuổi (TCTX và thẻ BHYT).

Ví dụ: Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên “*không hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng*” sinh ngày



20/3/1938, thì thời điểm hưởng trợ cấp hàng tháng là tháng 3 năm 2018. Trường hợp trong hồ sơ người cao tuổi không thể hiện ngày, tháng sinh mà chỉ có năm sinh 1938, thì được áp dụng hưởng từ tháng 01 năm 2018.

- Trường hợp đối tượng bảo trợ xã hội cần đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập hoặc ngoài công lập, hồ sơ thủ tục được lập theo quy định tại khoản 2 (hoặc) khoản 3, Điều 40, Chương V, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

Rất mong UBND các huyện, thị xã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác xã hội tại địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BTXH (G-2)

*Q*



**GIÁM ĐỐC**

*Ngan*  
*Võ Văn Mãng*

